Ký bởi: UBND Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4723 /KH-UBND	*Điện Biên, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin *(sau đây gọi tắt là Luật)*. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ nội dung, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm cung cấp thông tin, công khai thông tin và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh, bảo đảm Luật được triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả từ thời điểm có hiệu lực thi hành.

- Cụ thể hóa trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong rà soát, hoàn thiện thể chế, công khai thông tin, bố trí đầu mối cung cấp thông tin, công bố thủ tục hành chính, vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, cơ sở dữ liệu thông tin, tổ chức tập huấn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thi hành Luật.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thi hành Luật phải bám sát nội dung Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; quá trình thực hiện phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, không làm phát sinh

tổ chức bộ máy, biên chế trái quy định của pháp luật.

- Việc cung cấp, công khai, phân loại, số hóa, lưu trữ, cập nhật, khai thác thông tin phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, lưu trữ, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện:

- Biên soạn, phát hành hoặc đăng tải tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phạm vi điều chỉnh của Luật, quyền tiếp cận thông tin của công dân, trách nhiệm công khai thông tin, trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu, trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin, các trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của người làm đầu mối cung cấp thông tin.

- Chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn lồng ghép nội dung phổ biến Luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm, trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý, truyền thông chính sách và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan báo chí, truyền thông và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Kế hoạch truyền thông, tài liệu phổ biến pháp luật, đề cương giới thiệu Luật, tài liệu hỏi đáp, tin, bài, chuyên mục, phóng sự, chương trình truyền thanh, tài liệu điện tử, đồ họa thông tin, video truyền thông, hội nghị quán triệt, hội nghị phổ biến và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Tổ chức truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số

a) Nội dung thực hiện:

- Truyền thông, phổ biến Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số, trang thông tin điện tử, kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức, trang mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị (nếu có). Nội dung truyền thông chú trọng các thông điệp về quyền được biết, quyền yêu cầu cung cấp thông tin, trách nhiệm công khai thông tin, trách nhiệm

giải trình, trách nhiệm phục vụ Nhân dân và lợi ích của việc thực hiện minh bạch, công khai thông tin trong quản lý nhà nước.

- Đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc truyền thông cần được thực hiện bằng hình thức dễ hiểu, dễ tiếp nhận, phù hợp phong tục, tập quán, điều kiện tiếp cận internet và khả năng tiếp cận thông tin của người dân; chú trọng lồng ghép qua hệ thống thông tin cơ sở, sinh hoạt thôn, bản, tổ dân phố; thông qua hoạt động của người có uy tín trong cộng đồng, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở và cán bộ Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Chuyên mục, tin, bài, phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình, sản phẩm truyền thông số, tài liệu truyền thông cơ sở, nội dung đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, nền tảng số và báo cáo kết quả truyền thông.

3. Theo dõi, cập nhật, tổ chức triển khai văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện: Theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật của các cơ quan Trung ương; kịp thời tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đối với những nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật quy định về thủ tục hành chính, chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin, công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu, quản lý dữ liệu, vận hành hạ tầng kỹ thuật, bố trí đầu mối và các nội dung có liên quan để tổ chức thực hiện thống nhất sau khi văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành của Trung ương được ban hành.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay sau khi văn bản của Trung ương được ban hành hoặc có hiệu lực thi hành.

đ) Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, thông báo cập nhật quy định mới, văn bản quán triệt và báo cáo kết quả triển khai.

4. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện:

- Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo

quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật.

- Việc công khai thông tin đầu mối phải được thực hiện trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; đồng thời niêm yết tại trụ sở làm việc, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã hoặc địa điểm tiếp công dân, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính nếu phù hợp. Đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban nhân dân các xã, phường cần lựa chọn thêm hình thức thông báo phù hợp thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, bảng tin, sinh hoạt cộng đồng hoặc cán bộ cơ sở để người dân dễ tiếp cận.

b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/9/2026 và duy trì cập nhật thường xuyên khi có thay đổi.

đ) Sản phẩm: Danh sách đầu mối cung cấp thông tin, thông báo công khai đầu mối, ảnh chụp hoặc đường dẫn công khai trên môi trường điện tử, văn bản phân công đầu mối và báo cáo kết quả thực hiện.

5. Rà soát, kiện toàn, bố trí đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Rà soát đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, đơn vị, bộ phận hiện có để bố trí hợp lý người làm đầu mối cung cấp thông tin, bảo đảm người được phân công có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý hồ sơ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong việc phân loại, kiểm tra, cung cấp thông tin. Ưu tiên bố trí người có kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật, hành chính, văn thư, lưu trữ, công nghệ thông tin hoặc lĩnh vực chuyên môn có liên quan. Việc bố trí đầu mối thực hiện trong phạm vi tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc được giao, không làm phát sinh tổ chức mới, biên chế mới trái quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên; hoàn thành việc phân công đầu mối ban đầu trước ngày 01/9/2026.

đ) Sản phẩm: Quyết định hoặc văn bản phân công người làm đầu mối, danh sách đầu mối được cập nhật, quy trình phối hợp nội bộ trong tiếp nhận và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện.

6. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc công khai thủ tục hành chính phải được thực hiện theo quy định. Nội dung công khai thủ tục hành chính phải bảo đảm đầy đủ tên thủ tục, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, mẫu phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có), thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết, kết quả thực hiện, chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin nếu thuộc trường hợp phải nộp, căn cứ pháp lý và các nội dung có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Sản phẩm: Quyết định công bố thủ tục hành chính, dữ liệu thủ tục hành chính được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh, nội dung niêm yết, báo cáo kết quả thực hiện.

7. Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Điện Biên. Danh mục phải thể hiện tên đơn vị, cơ quan quản lý trực tiếp, lĩnh vực cung ứng dịch vụ, địa chỉ, phương thức liên hệ, kênh công khai thông tin và trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ thực hiện tổng hợp từ các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, tham mưu văn bản công khai danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/9/2026; cập nhật khi có thay đổi về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hoặc danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

đ) Sản phẩm: Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt, công khai; văn bản hướng dẫn hoặc thông báo công khai; đường dẫn công khai trên môi trường điện tử; báo cáo kết quả thực hiện.

8. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật

a) Nội dung thực hiện: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và văn bản có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu, thủ tục hành chính, chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo

vệ dữ liệu cá nhân, quản lý hồ sơ, tài liệu, lưu trữ, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan. Nội dung rà soát tập trung xác định các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới để bảo đảm phù hợp với Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì tham mưu trong lĩnh vực đó có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý cụ thể. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan Trung ương, cơ quan rà soát tổng hợp vướng mắc, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan; Sở Tư pháp thực hiện hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát.

d) Thời gian thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 15/7/2026; Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo gửi Bộ Tư pháp trước ngày 25/7/2026. Sau thời hạn trên, việc rà soát tiếp tục được thực hiện thường xuyên, gắn với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hằng năm.

đ) Sản phẩm: Báo cáo rà soát của các cơ quan, đơn vị, địa phương; danh mục văn bản được rà soát; bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; dự thảo văn bản xử lý theo thẩm quyền (nếu có); báo cáo tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp.

9. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức phục vụ công khai và cung cấp thông tin

a) Nội dung thực hiện: Vận hành, cập nhật thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm điều kiện kỹ thuật của cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức, trang mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có); bảo đảm thông tin được công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ tra cứu, phù hợp với quy định của Luật, pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Sản phẩm: Chuyên mục công khai thông tin, đường dẫn công khai thông tin, dữ liệu được cập nhật, báo cáo vận hành, báo cáo an toàn thông tin và báo cáo kết quả thực hiện.

10. Rà soát, phân loại thông tin, lập danh mục thông tin phải được công khai

a) Nội dung thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, phân loại thông tin thuộc phạm vi quản lý thành thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; lập, cập nhật và công khai danh mục thông tin phải được công khai theo quy định. Việc phân loại thông tin phải được thực hiện thận trọng, có sự phối hợp giữa bộ phận chuyên môn, bộ phận pháp chế hoặc người được giao phụ trách pháp chế, bộ phận văn thư, lưu trữ, bộ phận công nghệ thông tin và người làm đầu mối cung cấp thông tin nhằm bảo đảm cung cấp đúng thông tin, đúng phạm vi, đúng thời hạn, không làm lộ bí mật nhà nước, bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và thông tin hạn chế tiếp cận theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên; hoàn thành việc rà soát, lập danh mục lần đầu trước ngày 01/9/2026 đối với thông tin thuộc phạm vi phải công khai khi Luật có hiệu lực.

đ) Sản phẩm: Danh mục thông tin phải được công khai; danh mục thông tin hạn chế tiếp cận, thông tin tiếp cận có điều kiện (nếu có); quy trình nội bộ về phân loại, kiểm tra, cung cấp thông tin; báo cáo kết quả thực hiện.

11. Số hóa văn bản, hồ sơ, tài liệu; xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

a) Nội dung thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện số hóa văn bản, hồ sơ, tài liệu; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị; ưu tiên số hóa, công khai, cập nhật các nhóm thông tin người dân, doanh nghiệp thường xuyên quan tâm như thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, ngân sách, đầu tư công, đấu thầu, tài sản công, giáo dục, y tế, môi trường, an sinh xã hội, dịch vụ công, tuyển dụng, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các lĩnh vực thiết yếu khác theo quy định. Việc số hóa, lưu trữ, cập nhật dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ quy định về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, theo lộ trình chuyển đổi số, lưu trữ

điện tử và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu thông tin được cập nhật; hồ sơ, tài liệu được số hóa; báo cáo kết quả số hóa; báo cáo an toàn thông tin; đường dẫn hoặc chuyên mục công khai thông tin; báo cáo kết quả thực hiện.

12. Tổ chức tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp cận thông tin

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ về Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm đầu mối cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh. Nội dung tập huấn tập trung vào nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; các loại thông tin phải công khai; thông tin công dân không được tiếp cận; thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; quy trình tiếp nhận, xử lý yêu cầu cung cấp thông tin; thời hạn cung cấp thông tin; chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin; trách nhiệm giải thích, hướng dẫn công dân; kỹ năng phân loại thông tin; kỹ năng bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân; kỹ năng vận hành chuyên mục công khai thông tin và xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo; hình thức tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

đ) Sản phẩm: Kế hoạch tập huấn, tài liệu tập huấn, danh sách đại biểu, báo cáo kết quả tập huấn, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và văn bản giải đáp khó khăn, vướng mắc (nếu có).

13. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật

a) Nội dung thực hiện: Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền. Nội dung theo dõi, kiểm tra tập trung vào việc công khai đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin, bố trí người làm đầu mối, công khai thủ tục hành chính, lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, vận hành chuyên mục công khai thông tin, lập danh mục thông tin phải công khai, phân loại thông tin, tiếp nhận và xử lý yêu cầu cung cấp thông tin, số hóa, lưu trữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin, tổ chức tập huấn và thực hiện chế độ báo cáo.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, kế hoạch kiểm tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo định kỳ, báo cáo

đột xuất và văn bản kiến nghị xử lý khó khăn, vướng mắc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời được lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/11) hoặc đột xuất có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp theo quy định.

2. Giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giám sát, phản biện xã hội và tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Điện Biên, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm nội dung, yêu cầu của Kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Minh Phú